

Bản án số: 37/2024/HNGĐ-ST
Ngày 26/9/2024
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi
ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUẦN GIÁO - TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trọng Dương và ông Lý A Thu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lợi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Đức Thái, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên; xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 104/2024/TLST-HN&GD ngày 30 tháng 7 năm 2024 về việc Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 32/2024/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 9 năm 2024; giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lò Thị T; sinh năm 2000; ĐKTT: Bản Hả, xã N, huyện T, tỉnh Điện Biên; nơi ở hiện nay: Bản B, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt có lý do.

- Bị đơn: Anh Lương Văn B; sinh năm 1990; địa chỉ: Bản H, xã N, huyện T, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 29 tháng 5 năm 2024, Biên bản lời khai trong quá trình tố tụng của nguyên đơn chị Lò Thị T trình bày:

Về hôn nhân: Chị Lò Thị T và anh Lương Văn B tìm hiểu và chung sống với nhau, chị T và anh B không đến UBND xã để thực hiện đăng ký kết hôn; chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện. Thời gian đầu thì cuộc sống chung diễn ra bình thường được 06 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh B không tu chí làm ăn, không thương vợ con, anh B uống rượu vào đánh vợ con. Đến năm 2021, chị T không còn chung sống với anh B. Từ khi không còn sống chung, giữa chị T và anh B không còn quan tâm, liên lạc, chia sẻ với nhau, mỗi người đều có cuộc sống riêng. Đến nay chị T không còn tình cảm với anh B nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị T được ly hôn với anh Lương Văn B.

Về con chung: Chị Lò Thị T và anh Lương Văn B có 02 con chung tên là Lương Văn C, sinh ngày 24/4/2017 và Lương Quyết T1, sinh ngày 21/3/2019. Khi ly hôn chị T yêu cầu Tòa án giải quyết giao các con chung cho chị T trực tiếp trông

nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ tuổi thành niên và có khả năng lao động. Không yêu cầu Tòa án giải quyết phân cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ phải trả và nợ thu về: Không có.

Về án phí: Chị Lò Thị T có đơn đề nghị miễn nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Lương Văn B. Quá trình tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai tài liệu chứng cứ và hòa giải chị T có mặt, anh B vắng mặt. Sau khi mở phiên họp Tòa án đã thông báo kết quả việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai tài liệu chứng cứ cho anh T theo quy định của pháp luật.

Kết quả xác minh tại chính quyền địa phương: Chị Lò Thị T và anh Lương Văn B chung sống với nhau, được gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán địa phương mà không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Cuộc sống thời gian đầu sống hạnh phúc, sau đó nảy sinh mâu thuẫn. Chị T và anh B đã không còn chung sống với nhau từ lâu. Quá trình giải quyết anh Lương Văn B vắng mặt tại nơi cư trú; đi đâu làm gì không báo với chính quyền địa phương.

Nguyện vọng của con chung Lương Văn C: Mong muốn được ở cùng với mẹ đẻ là Lò Thị T.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến như sau:

- Về tố tụng: Đã thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ lời trình bày của đương sự và kết quả xác minh của Tòa án; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 14, Điều 51, 53 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lò Thị T, do chị T và anh B không có đăng ký kết hôn nên đề nghị tuyên bố chị T và anh B không phải là quan hệ vợ chồng; giao con chung là Lương Văn C, sinh ngày 24/4/2017 và Lương Quyết T1, sinh ngày 21/3/2019 cho chị Lò Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục cho đến khi đủ tuổi thành niên và đủ khả năng lao động; không yêu cầu giải quyết cấp dưỡng nuôi con chung. Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 24 Nghị quyết số 326/2016/UBTVHQ 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; chị T là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn đề nghị miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm; do đó đề nghị HĐXX miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho chị Lò Thị T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Yêu cầu khởi kiện: Xét đơn khởi kiện của chị Lò Thị T với anh Lương Văn B; thì được xác định là vụ án ly hôn theo quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Thẩm quyền giải quyết: Thời điểm chị T nộp đơn khởi kiện, anh B có nơi ĐKTT tại bản Hả, xã N, huyện T, tỉnh Điện Biên; nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên theo quy định tại

khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Sự vắng mặt của đương sự: Quá trình giải quyết, Tòa án đã tiến hành tổng đạt văn bản tố tụng cho đương sự đúng theo quy định Điều 174; Điều 175; Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa ngày 10/9/2024, anh B vắng mặt Tòa án đã hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa ngày 26/9/2024, anh B vắng mặt không có lý do, chị T có đơn xin xét xử vắng mặt. Việc đưa ra xét xử vắng mặt của các đương sự vẫn đảm bảo quyền lợi của đương sự và phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lò Thị T và anh Lương Văn B tự nguyện chung sống với nhau. Việc tự nguyện chung sống của chị T và anh B đều có mục đích xây dựng cuộc sống gia đình lâu dài. Tuy nhiên trong quá trình chung sống mặc dù chị T và anh B có đủ điều kiện để đăng ký kết hôn, nhưng vẫn không đi đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; vì vậy HĐXX xét thấy quan hệ giữa chị Lò Thị T và anh Lương Văn B không phải là quan hệ vợ chồng. Hơn nữa quá trình chung sống giữa chị T và anh B đã có mâu thuẫn; nguyên nhân mâu thuẫn do anh B sử dụng rượu thiếu bình tĩnh đã có hành vi đánh chị T. Đến năm 2021, chị T đã không còn cùng sống với anh B. Do đó việc chị T khởi kiện xin ly hôn với anh B là có căn cứ. Vì Chị T và anh B không phải là quan hệ vợ chồng nên HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 14, vào khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân gia đình tuyên bố không công nhận quan hệ hôn nhân giữa chị Lò Thị T và anh Lương Văn B.

[3]

Về con chung: Chị Lò Thị T và anh Lương Văn B có 02 con chung là: Lương Văn C, sinh ngày 24/4/2017 và Lương Quyết T1, sinh ngày 21/3/2019. Con chung của chị T và anh B hiện tại đang được chị T là người trực tiếp nuôi dưỡng; các con chung đều có cuộc sống ổn định và được học tập đầy đủ. Do đó để con chung của chị T và anh B có cuộc sống ổn định, không bị xáo trộn, có điều kiện phát triển tốt nhất về cả thể chất lẫn tinh thần và phù hợp với nguyện vọng của con chung là Lương Văn C; nên HĐXX căn cứ vào các Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật hôn nhân gia đình, chấp nhận về yêu cầu giao nuôi con chung của chị T. Việc không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị T, xét thấy không làm ảnh hưởng đến quyền lợi của con chung, nên HĐXX không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ phải trả, nợ thu về: Không có.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 24 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và đơn đề nghị miễn án phí; Hội đồng xét xử xét thấy chị Lò Thị T là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và chị T có đơn đề nghị miễn án phí; vì vậy chị T đủ điều kiện được xét miễn án phí dân sự sơ thẩm.

[6] Tại phiên tòa, Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo đưa ra đề nghị về việc giải quyết vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật và nội dung vụ án, vì vậy cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:**Áp dụng:**

- Điều 51, khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83; Điều 84 Luật hôn nhân & gia đình năm 2014.

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 24 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lò Thị T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Lò Thị T và anh Lương Văn B.

2. Về con chung: Giao cho chị Lò Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung là Lương Văn C, sinh ngày 24/4/2017 và Lương Quyết T1, sinh ngày 21/3/2019 cho đến khi đủ tuổi thành niên và đủ khả năng lao động.

Sau khi ly hôn chị Lò Thị T có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con, cùng các thành viên trong gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Anh Lương Văn B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở anh B thực hiện quyền này.

Chị Lò Thị T và anh Lương Văn B có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn; khi người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung, nợ phải trả, nợ thu về: Không có.

4. Về án phí: Chị Lò Thị T được miễn án phí ly hôn.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Lò Thị T và anh Lương Văn B có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**THÀNH VIÊN CỦA HĐXX****THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Nguyễn Trọng Dương Lý A Thu****Lương Thị Nga**

Nơi nhận

- Phòng KTNV và THA;
- VKSND huyện T.Giáo;
- Chi cục THADS huyện T.Giáo;
- Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lương Thị Nga